

Số: 7274 /KH-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 8 năm 2023

TT KIỂM CHUẨN XÉT NGHIỆM TP

Số: 804
Ngày: 01/8/2023
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

KẾ HOẠCH

Triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023-2025

I. TỔNG QUAN

Bệnh viêm gan vi rút (VGVR) là bệnh truyền nhiễm phổ biến gây hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe do các biến chứng của viêm gan vi rút. Có 5 loại vi rút viêm gan, trong đó vi rút viêm gan B và C lây truyền qua đường máu, qua quan hệ tình dục không an toàn và lây truyền từ mẹ sang con. Vi rút viêm gan D chỉ lây truyền khi có mặt vi rút viêm gan B và có đường lây truyền tương tự như vi rút viêm gan B. Vi rút viêm gan A và E lây truyền qua đường phân - miệng do thức ăn, nước uống và thực hành vệ sinh không đầy đủ. Trong các loại vi rút viêm gan, vi rút viêm gan B (HBV) và vi rút viêm gan C (HCV) thường gây bệnh mạn tính và có các biến chứng xơ gan, ung thư gan gây tử vong cao.

1. Tình hình viêm gan vi rút trên thế giới

Theo báo cáo của WHO năm 2021, có khoảng 296 triệu người nhiễm vi rút viêm gan B mạn tính và 58 triệu người nhiễm vi rút viêm gan C mạn tính trên toàn cầu. Ước tính mỗi năm có 3 triệu ca nhiễm mới viêm gan B và viêm gan C. Mỗi năm trên thế giới có khoảng 1,1 triệu trường hợp tử vong có liên quan đến bệnh viêm gan vi rút trong đó có 96% là do viêm gan B và viêm gan C mà nguyên nhân chủ yếu là do ung thư biểu mô tế bào gan và xơ gan.

2. Tình hình viêm gan vi rút tại Việt Nam

Việt Nam là một trong những quốc gia có tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B và vi rút viêm gan C cao trong quần thể dân cư nói chung và có gánh nặng bệnh tật cao liên quan đến viêm gan B và C. Theo kết quả mô hình ước tính gánh nặng bệnh tật do vi rút viêm gan B và C được Bộ Y tế và Tổ chức Y tế Thế giới thực hiện năm 2017, Việt Nam ước tính có khoảng 7,8 triệu người nhiễm vi rút viêm gan B mạn tính và khoảng gần 1 triệu người nhiễm vi rút viêm gan C mạn tính. Đây là nguyên nhân dẫn đến khoảng 80.000 trường hợp xơ gan và ung thư biểu mô tế bào gan và khoảng 40.000 trường hợp tử vong hàng năm và có xu hướng tiếp tục gia tăng.

Giám sát dịch tễ học huyết thanh vi rút viêm gan B và vi rút viêm gan C trong nhóm người trưởng thành tại Việt Nam được thực hiện tại 32 tỉnh, thành phố năm 2018 và 2019 với cỡ mẫu 25.649 người. Kết quả của giám sát dịch tễ học này cho thấy tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B mạn tính (anti-HBc total dương tính và HBsAg dương tính) tại Việt Nam năm 2018 là 9,2%, trong đó cao nhất tại Nam Trung Bộ (11,4%), Tây Nguyên (11,1%), Tây Bắc (11,1%), và thấp nhất tại Bắc Trung Bộ (7,5%). Tỷ lệ đã từng nhiễm vi rút viêm gan C (anti-HCV dương tính) là 1,8%. Tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan C mạn tính (anti-HCV dương tính và HCV core Antigen dương tính) là 1,0%, trong đó ghi

K/C - BGD
- Các K, P
- K. KC,
K. SP triển
khair cae
EAT về XN
Viêm gan B, C,
từng cấy chaw
Đam báo U.V.N
31.8.23

nhận trên 1,0% tại các vùng Tây Nam Bộ (1,7%), Tây Bắc (1,5%), Tây Nguyên (1,3%) và Đông Bắc (1,2%), trong khi tại Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ đều có tỷ lệ dưới 1,0%. Tỷ lệ đồng nhiễm HBV và HCV là 0,1%.

3. Tình hình bệnh VGVR tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Tại Thành phố Hồ Chí Minh chưa có nguồn dữ liệu hay nghiên cứu khoa học với mẫu đại diện đủ lớn để đánh giá bức tranh và tình hình phòng chống viêm gan vi rút trên địa bàn những năm qua. Tuy nhiên, theo kết quả giám sát dịch tễ học huyết thanh vi rút viêm gan B và vi rút viêm gan C trong nhóm người trưởng thành tại Việt Nam được thực hiện tại 32 tỉnh, thành phố năm 2018 và 2019 với cỡ mẫu 25.649 người, trong đó Thành phố Hồ Chí Minh có cỡ mẫu 810 người. Kết quả của giám sát dịch tễ học này cho thấy tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B mạn tính tại Thành phố Hồ Chí Minh là 9,3%, tỷ lệ đã từng nhiễm vi rút viêm gan B là 54,5%. tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan C mạn tính là 0,3% và tỷ lệ đã từng nhiễm vi rút viêm gan C là 1,5%.

- Kết quả thực hiện của hoạt động phòng, chống viêm gan vi rút tại Thành phố Hồ Chí Minh những năm qua:

3.1. Tiêm chủng vắc xin viêm gan B

Trong chương trình Tiêm chủng mở rộng, vắc xin phòng viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi được triển khai từ năm 2003 và vắc xin phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đầu được triển khai từ năm 2012. Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai việc chủng ngừa viêm gan B cho trẻ em theo quy định tại 100% phường/xã/thị trấn. Trong các năm gần đây, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 và sự gián đoạn cung ứng vắc xin, công tác tiêm chủng nói chung và công tác tiêm chủng vắc xin phòng viêm gan B nói riêng cũng bị ảnh hưởng rất lớn khiến cho trẻ không được tiêm chủng đúng lịch. Tuy nhiên, nhờ nỗ lực của toàn ngành Y tế, sự chỉ đạo của chính quyền và sự vào cuộc của các ban ngành đoàn thể nhằm đẩy mạnh việc tiêm chủng thường xuyên và tiêm bù thì tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh và 3 liều cho trẻ dưới 1 tuổi trong các năm từ 2021 đến 2022 tính đến tháng 3 năm 2023 đều đạt chỉ tiêu. Cụ thể tỷ lệ tiêm chủng vắc xin viêm gan B liều sơ sinh đạt lần lượt là 87,5% và 86,3% vượt chỉ tiêu cần đạt là 85%, tỷ lệ tiêm chủng đủ 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi lần lượt là 98,4% và 97,8% vượt chỉ tiêu cần đạt là 95%.

Công tác tiêm chủng vắc xin trên địa bàn Thành phố ngoài triển khai tại các cơ sở trong chương trình tiêm chủng mở rộng còn có các cơ sở tiêm chủng dịch vụ giúp người dân dễ dàng tiếp cận và lựa chọn. Theo công bố trên trang web của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, toàn thành phố hiện có 583 cơ sở đã công bố đủ điều kiện tiêm chủng. Bên cạnh đó việc triển khai tiêm chủng vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cần được thực hiện tại các cơ sở y tế có phòng sinh nhằm đảm bảo trẻ em phải được tiêm chủng ngay trong vòng 24 giờ đầu sau sinh.

Các hoạt động chính trong hoạt động tiêm chủng viêm gan B cho trẻ: tổ chức tiêm chủng an toàn; tập huấn An toàn tiêm chủng; tập huấn về Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia; thống kê báo cáo và rà soát trẻ cho nhân viên y tế của 22 trung tâm y tế quận, huyện và thành phố Thủ Đức, các trạm y tế và cơ sở tiêm chủng; giám sát công tác tiêm chủng vắc xin đối với 22 quận, huyện và thành phố Thủ Đức; thực hiện công tác rà soát, triển khai tiêm chủng thường xuyên và tiêm bù tại tất cả các phường, xã, thị trấn; truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tiêm vắc xin viêm gan B sơ sinh trong 24 giờ đầu sau sinh và tiêm chủng đủ 3 liều viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi; thực hiện

Ngân

đăng ký trẻ sơ sinh trên hệ thống Quốc gia thông tin tiêm chủng của Bộ Y tế đối với tất cả các bệnh viện, cơ sở y tế có phòng sinh và cơ sở tiêm chủng.

3.2. Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con

Chương trình phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con đạt được các kết quả sau: tỷ lệ trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm viêm gan B được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu: 99,79%; tỷ lệ phụ nữ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai: 96,74%; tỷ lệ trẻ sinh ra từ mẹ viêm gan B được tiêm kháng huyết thanh viêm gan B: 98,8%; tỷ lệ phụ nữ mang thai mắc viêm gan B được điều trị (PLTMC): 51,06%.

Các hoạt động đã thực hiện: tập huấn chương trình phòng lây truyền 3 bệnh (HIV, Viêm gan B, Giang mai) từ mẹ sang con gồm các nội dung: báo cáo, tư vấn viên cơ bản về dự phòng lây truyền viêm gan B từ mẹ sang con, giám sát dự phòng lây truyền viêm gan B từ mẹ sang con, điều trị dự phòng viêm gan B lây truyền mẹ con; Tổ chức hoạt động giám sát phòng lây truyền HIV, VGB từ mẹ sang con tại các cơ sở y tế có thực hiện đỡ sinh (BV đa khoa công lập và ngoài công lập có khoa sản nhi, bệnh viện quận, huyện, nhà bảo sanh); Tổ chức giao ban định kỳ, chia sẻ kinh nghiệm, thông tin giữa các cơ sở trong hệ thống mạng lưới và rút kinh nghiệm các trường hợp trẻ nhiễm HIV, Viêm gan B, Giang mai trong mạng lưới; Cập nhật các hướng dẫn quốc gia về dự phòng và kiểm soát lây truyền viêm gan B từ mẹ sang con; Triển khai cung cấp các dịch vụ sàng lọc, chuẩn đoán, chăm sóc, quản lý điều trị các bệnh lây truyền từ mẹ sang con đảm bảo chất lượng; Xây dựng hệ thống ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát lây truyền từ mẹ sang con, tích hợp trong hệ thống thông tin, giám sát hiện có.

3.3. Can thiệp giảm tác hại lây truyền viêm gan B, C trong nhóm sử dụng ma túy

Hoạt động can thiệp giảm tác hại tại thành phố Hồ Chí Minh gồm cung cấp bơm kim tiêm, bao cao su, chất bôi trơn (kết hợp với giảm tác hại lây truyền HIV do có chung đường lây truyền). Bơm kim tiêm, chất bôi trơn, bao cao su được cấp phát chủ yếu từ nguồn dự án Quỹ toàn cầu, ngoài ra còn có nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn viện trợ khác. Năm 2022, số bơm kim tiêm được cấp phát cho 8267 người nghiện chích ma túy là 448 933. Hoạt động tiếp cận cộng đồng, hỗ trợ cấp phát từ các đồng đẳng viên; Truyền thông các biện pháp can thiệp dự phòng nhiễm HIV và VGC qua áp phích, tờ rơi.

3.4. An toàn truyền máu

Theo thống kê của bệnh viện Truyền máu Huyết học, các kết quả đạt được: 100% đơn vị máu được sàng lọc viêm gan vi rút; 100% đơn vị máu được sàng lọc bằng NAT; 100% phòng xét nghiệm sàng lọc máu có hệ thống quản lý chất lượng.

Các hoạt động chính đã thực hiện: Duy trì hệ thống quản lý chất lượng tại bộ phận sàng lọc vi rút viêm gan: ISO 9001:2015, ISO 15189:2012, GMP, phòng xét nghiệm An toàn sinh học cấp II; Cập nhật hướng dẫn hoạt động xét nghiệm an toàn phòng chống lây truyền qua đường truyền máu; Tiếp tục duy trì hệ thống cảnh báo nguy cơ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu thông qua phần mềm; Tiếp tục tuyên truyền, tư vấn về phòng chống viêm gan vi rút đối với người hiến máu tiềm năng và người hiến máu có nhiễm vi rút viêm gan.

3.5. Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E

Viêm gan vi rút là bệnh truyền nhiễm được yêu cầu báo cáo theo quy định tại Thông tư 54/2015/TT-BYT về việc hướng dẫn chế độ thông tin và báo cáo bệnh truyền

nhiễm, trong đó viêm gan vi rút A, viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C là các bệnh truyền nhiễm nhóm B theo Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm được yêu cầu báo cáo trong vòng 48 giờ kể từ khi có chẩn đoán lâm sàng. Tuy nhiên từ năm 2022 đến nay Hệ thống quản lý báo cáo giám sát trường hợp bệnh truyền nhiễm gặp các vấn đề kỹ thuật nên việc thu thập báo cáo tại Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thêm hình thức thu thập trường hợp bệnh qua thư điện tử hàng ngày từ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Đối với viêm gan E hiện tại chưa có mã ICD trên Hệ thống báo cáo nên chưa có số liệu theo dõi. Theo kết quả từ Hệ thống báo cáo ghi nhận số ca mắc viêm gan A năm 2020 (16 ca), năm 2021 là (03 ca), năm 2022 (03 ca), riêng trong năm 2023 tính đến nay chưa ghi nhận trường hợp viêm gan A được báo cáo.

Bệnh do vi rút viêm gan A thường có biểu hiện cấp tính và ít có những biến chứng nặng, điều trị thường hồi phục hoàn toàn, bên cạnh đó việc xét nghiệm viêm gan vi rút A không có sẵn ở nhiều cơ sở y tế nên khó chẩn đoán xác định các trường hợp viêm gan vi rút A. Vắc xin phòng ngừa viêm gan A đã có sẵn, tuy nhiên vắc xin chưa được đưa vào chương trình tiêm chủng mở rộng, do chỉ có tại các cơ sở tiêm chủng dịch vụ, vì vậy số người được bao phủ vắc xin viêm gan A còn hạn chế.

Đối với viêm gan vi rút E, hiện tại đây là bệnh chưa có vắc xin phòng bệnh, Hệ thống báo cáo của Bộ Y tế chưa có mã cho bệnh viêm gan E, các trường hợp bệnh nghi ngờ viêm gan E chưa được báo cáo hoặc báo cáo vào viêm gan khác. Số liệu dịch tễ học của viêm gan E tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện chưa có, nên cần có biện pháp khảo sát hoặc thống kê số liệu để đánh giá đúng tình hình và có biện pháp can thiệp hiệu quả.

3.6. Chẩn đoán và điều trị viêm gan vi rút B, C

Theo thống kê của Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, trung bình mỗi ngày có khoảng 800 bệnh nhân khám các bệnh về gan, trong đó viêm gan vi rút B chiếm khoảng 60%, viêm gan vi rút C chiếm khoảng 14%.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2017.

- Căn cứ Quyết định số 3310/QĐ-BYT ngày 29/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút B.

- Căn cứ Quyết định 1868/QĐ-BYT ngày 24/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn xét nghiệm vi rút viêm gan B, C.

- Căn cứ Quyết định số 2065/QĐ-BYT ngày 29/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh viêm gan vi rút C.

- Căn cứ Quyết định số 4531/QĐ-BYT ngày 24/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt Kế hoạch Phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại Việt Nam, giai đoạn 2021-2025.

- Căn cứ Kế hoạch số 5007/KH-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch Phòng, chống viêm gan vi rút trên địa bàn thành phố giai đoạn 2022-2025.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung: Giảm lây truyền, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do viêm gan vi rút trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể (theo phụ lục đính kèm) 7/10/23

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Tăng cường các hoạt động dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan

1.1. Tăng cường tiêm chủng vắc xin viêm gan B

- Tiêm chủng vắc xin viêm gan B sơ sinh.
- Tiêm chủng 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi.
- Tiêm phòng cho các nhóm người trưởng thành có nguy cơ cao.
- Cung ứng vắc xin viêm gan B đầy đủ và đảm bảo chất lượng.

1.2. Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con

- Triển khai các hoạt động dự phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con theo kế hoạch loại trừ ba bệnh HIV, giang mai và viêm gan B lây truyền từ mẹ sang con của Bộ Y tế.

- Cung cấp đầy đủ các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, chăm sóc, quản lý điều trị các bệnh lây truyền từ mẹ sang con đảm bảo chất lượng.

1.3. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế

- Thúc đẩy triển khai các biện pháp kiểm soát và phòng chống nhiễm khuẩn bao gồm cả vi rút viêm gan tại các cơ sở y tế.

- Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

1.4. Can thiệp giảm tác hại

- Duy trì và mở rộng điều trị thay thế chất gây nghiện dạng thuốc phiện.

- Duy trì, mở rộng chương trình bơm kim tiêm dựa vào cộng đồng và sử dụng bơm kim tiêm khoảng chết thấp.

- Duy trì, mở rộng chương trình bao cao su, chất bôi trơn dựa vào cộng đồng cho các nhóm quần thể đích.

1.5. An toàn truyền máu

- Cập nhật hướng dẫn hoạt động xét nghiệm an toàn phòng chống lây truyền qua đường truyền máu.

- Kết nối cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe người hiến máu và kết nối cơ sở điều trị để quản lý bệnh nhân viêm gan được phát hiện.

⇒ - Triển khai hệ thống quản lý chất lượng tại tất cả các cơ sở xét nghiệm lâm sàng lọc máu đáp ứng tiêu chuẩn hệ thống chất lượng ISO 15189.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy cơ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu.

1.6. Dự phòng lây truyền vi rút A và E

- Đảm bảo công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm và đảm bảo nước sạch để dự phòng lây truyền vi rút viêm gan lây truyền qua đường tiêu hóa.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh tại các cơ sở y tế trong đó tập trung cải thiện vấn đề quản lý chất thải tại các cơ sở y tế để hạn chế lây lan mầm bệnh vi rút viêm gan ra môi trường.

- Duy trì và triển khai hoạt động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cộng đồng và các cơ sở y tế để xử lý kịp thời. *KL/N*

- Duy trì và mở rộng dịch vụ tiêm phòng vắc xin viêm gan A.
- Các cơ sở giáo dục, trường học thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, đặc biệt tập trung cải thiện vấn đề vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân rửa tay bằng xà phòng của học sinh.

1.7. Tăng cường truyền thông

- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong 24 giờ đầu sau sinh cho trẻ sơ sinh.
- Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi, ngăn ngừa lây truyền viêm gan B mẹ sang con.
- Truyền thông, giáo dục tư vấn về các can thiệp dự phòng nhiễm HIV và vi rút viêm gan C.
- Tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của người dân về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.
- Xây dựng tài liệu, tuyên truyền và tư vấn về phòng chống viêm gan vi rút đối với người hiến máu tiềm năng và người hiến máu có nhiễm vi rút viêm gan.

2. Tăng cường chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút

2.1. Xét nghiệm và chẩn đoán viêm gan B, C theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Mở rộng dịch vụ xét nghiệm vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế tuyến quận, huyện, phường, xã, thị trấn và cộng đồng.
- Mở rộng dịch vụ xét nghiệm tải lượng vi rút tại các cơ sở y tế Thành phố và tiến tới thực hiện xét nghiệm tải lượng vi rút tại tuyến quận, huyện. Xây dựng hướng dẫn và triển khai thực hiện quy trình chuyển mẫu xét nghiệm đo tải lượng HBV, HCV đến các cơ sở xét nghiệm và được bảo hiểm y tế chi trả.
- Huy động nguồn lực thực hiện xét nghiệm vi rút viêm gan cho các nhóm quần thể đích bao gồm cả trong trại giam và các cơ sở cai nghiện ma túy.
- Kết nối hiệu quả người được xét nghiệm viêm gan vi rút với dịch vụ chăm sóc và điều trị. Lồng ghép các dịch vụ xét nghiệm viêm gan B, C với các dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng, tại các cơ sở y tế và các dịch vụ chăm sóc, điều trị và dự phòng HIV.

2.2. Xây dựng mạng lưới phòng xét nghiệm viêm gan vi rút.

- Tăng cường triển khai quản lý chất lượng (QMS) và ngoại kiểm (EQAS) theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại các phòng xét nghiệm viêm gan vi rút.
- Triển khai áp dụng hướng dẫn xét nghiệm viêm gan vi rút B, C do Bộ Y tế ban hành trong chẩn đoán và điều trị.

2.3. Điều trị viêm gan vi rút.

- Định kỳ cập nhật hướng dẫn quốc gia về chăm sóc và điều trị bệnh viêm gan vi rút theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới.
- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến từ tuyến quận/huyện đến tuyến Thành phố trong quản lý, chăm sóc và điều trị viêm gan vi rút. Tổ chức các khóa đào tạo và đào tạo liên tục về viêm gan bao gồm áp dụng các hình thức đào tạo trực tuyến. *UVA*

- Xây dựng và triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ toàn diện bao gồm xét nghiệm, chăm sóc, điều trị và dự phòng.

- Phân tuyến điều trị viêm gan vi rút, đặc biệt là điều trị viêm gan vi rút C, đến tuyến quận/huyện được bảo hiểm y tế chi trả để nâng cao số lượng người bệnh được điều trị viêm gan vi rút.

2.4. Điều trị đồng nhiễm HIV/HCV.

- Cập nhật, tối ưu hóa phác đồ điều trị HIV theo hướng lựa chọn các thuốc không tương tác với các thuốc điều trị viêm gan C.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về chẩn đoán, theo dõi, chăm sóc và điều trị đồng nhiễm HIV/HSV và HIV/HCV.

- Mở rộng mô hình điều trị HIV/HCV theo hướng quản lý ca bệnh đồng nhiễm HIV/HCV được lồng ghép trong quy trình quản lý điều trị cho người nhiễm và người phơi nhiễm với HIV.

- Thực hiện quản lý ca bệnh điều trị đồng nhiễm HIV/HCV, thúc đẩy điều trị đồng nhiễm HIV/HCV từ nguồn bảo hiểm y tế.

3. Nâng cao năng lực phòng chống viêm gan vi rút

3.1. Tăng cường đào tạo và đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực

- Kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dự phòng, giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và truyền thông về viêm gan vi rút.

- Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới về dự phòng, xét nghiệm, giám sát, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

3.2. Huy động các nguồn lực phòng chống bệnh viêm gan vi rút

- Thực hiện chính sách chi trả bảo hiểm y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

- Lồng ghép chương trình phòng chống bệnh viêm gan vi rút với chương trình phòng chống HIV/AIDS và các chương trình trình phòng chống bệnh tật khác có liên quan để giải quyết tình trạng đồng nhiễm và tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để huy động nguồn lực cho các hoạt động phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

4. Thiết lập hệ thống giám sát dịch tễ và thông tin chiến lược

4.1. Giám sát thu thập dữ liệu về viêm gan vi rút

a) Xây dựng hướng dẫn giám sát viêm gan vi rút thống nhất với chiến lược giám sát viêm gan vi rút của hệ thống y tế quốc gia

- Triển khai quản lý và báo cáo kết quả xét nghiệm viêm gan vi rút trong hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm quốc gia.

- Triển khai giám sát trường hợp bệnh viêm gan vi rút B, C cấp và mãn tính.

- Triển khai giám sát trường hợp biến chứng do viêm gan vi rút.

b) Xây dựng và triển khai hệ thống báo cáo và theo dõi bệnh nhân chẩn đoán và điều trị viêm gan B, C.

- Xây dựng bộ chỉ số theo dõi đánh giá về chẩn đoán và điều trị viêm gan B, C tại các cơ sở y tế. *Ma/nn*

- Xây dựng phần mềm để theo dõi bệnh nhân viêm gan vi rút trong quá trình chẩn đoán, điều trị và giám sát điều trị.

c) Liên kết hệ thống giám sát viêm gan vi rút với các chương trình y tế quốc gia và các hệ thống giám sát bệnh tật khác.

- Kết nối dữ liệu giám sát bệnh viêm gan vi rút với giám sát HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác có liên quan.

- Liên kết dữ liệu đăng ký ung thư gan với các hệ thống báo cáo viêm gan vi rút.

- Liên kết dữ liệu sàng lọc hiến máu và bệnh nhân sau hiến máu.

d) Xây dựng dữ liệu viêm gan vi rút tích hợp với hệ thống báo cáo tiêm chủng, hệ thống theo dõi bệnh liên quan đến gan (trường hợp xơ gan và ghi nhận ung thư) và các nguồn dữ liệu bệnh truyền nhiễm liên quan khác.

4.2. Triển khai nghiên cứu khoa học về viêm gan vi rút

- Triển khai nghiên cứu dịch tễ học mô tả viêm gan vi rút để có các thông số nền, cơ bản về bệnh VGVR trong quần thể dân cư của Thành phố từ đó giúp hoạch định chiến lược phòng chống hiệu quả nhất.

Xem xét triển khai nghiên cứu dịch tễ học phân tích và can thiệp để lượng giá hiệu quả chương trình.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố

- Tham mưu Sở Y tế xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai đồng bộ các hoạt động chuyên môn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút theo các hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Đầu mối hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố triển khai các hoạt động phòng, chống viêm gan vi rút theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Đầu mối rà soát, tổng hợp các đối tượng tiêm chủng, tổ chức triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ và trẻ dưới 1 tuổi đạt tỷ lệ đề ra, an toàn.

- Phối hợp với các Bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh, các phòng xét nghiệm tổng hợp các thông tin về tình hình bệnh viêm gan vi rút theo các chủng gây bệnh để đề xuất các biện pháp phòng, chống phù hợp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các điều tra, nghiên cứu khoa học về viêm gan vi rút.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai lồng ghép nội dung tư vấn về sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút, lợi ích của việc tiêm vắc xin và các biện pháp phòng chống trong tư vấn cho phụ nữ trong độ tuổi sinh sản và các bà mẹ trước sinh.

- Phối hợp với các cơ sở y tế có phòng sinh trên địa bàn Thành phố thực hiện tư vấn và tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đạt tỷ lệ trên 90%.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kế hoạch về Loại trừ lây truyền HIV, VGB và giang mai từ mẹ sang con.; triển khai lồng ghép các hoạt động truyền thông, khám sàng lọc phòng chống bệnh viêm gan vi rút vào các hoạt động phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS. *nh*

- Tổng hợp, giám sát quản lý số liệu về viêm gan vi rút và các đối tượng đồng nhiễm HIV/AIDS và viêm gan vi rút trên địa bàn Thành phố.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động về truyền thông, giáo dục về phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông, các mô hình truyền thông phòng chống viêm gan vi rút tại cộng đồng, tại các cơ sở y tế để phổ biến cho người dân, bệnh nhân và các đối tượng có nguy cơ cao.

- Phối hợp với các đơn vị báo, đài, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút, các biện pháp phòng bệnh và lợi ích của tiêm vắc xin viêm gan B.

- Định kỳ thu thập số liệu, tổng hợp báo cáo hoạt động cho Sở Y tế, Bộ Y tế theo quy định.

2. Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố, các phòng chức năng của Sở, các đơn vị liên quan quản lý, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các phòng chức năng Sở Y tế tham mưu văn bản cho lãnh đạo Sở trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Sở Y tế

- Chịu trách nhiệm, phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố tham mưu cho lãnh đạo Sở Y tế trong việc đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch.

- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Phòng Nghiệp vụ Dược - Sở Y tế

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố đảm bảo việc dự trữ, phân phối, quản lý thuốc, vắc xin, sinh phẩm xét nghiệm theo quy định.

5. Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động phòng chống viêm gan vi rút trong bệnh viện. Tổ chức thực hiện đúng các hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Bộ Y tế về phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo và tập huấn cho các cán bộ, nhân viên y tế trực tiếp tham gia công tác xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân viêm gan vi rút về hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và theo dõi bệnh viêm gan vi rút một cách hệ thống theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tăng cường việc khám, xét nghiệm sàng lọc viêm gan vi rút B, viêm gan vi rút C ở những trường hợp nghi ngờ mắc bệnh và các đối tượng nguy cơ cao để phát hiện sớm, điều trị kịp thời.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố và các đơn vị liên quan trong hoạt động giám sát, thu thập, cung cấp số liệu và quản lý tình hình bệnh viêm gan vi rút.

6. Bệnh viện Truyền máu - Huyết học

- Xây dựng kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút một cách đồng bộ, lồng ghép vào các hoạt động tiếp nhận hiến máu, xét nghiệm sàng lọc các bệnh lây truyền và

luh

điều chế thành phân máu, huy động nguồn kinh phí hiện có để đảm bảo thực hiện các hoạt động.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền hiến máu kết hợp với phòng chống viêm gan vi rút tới các cộng đồng và người hiến máu tiềm năng.

- Tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm sàng lọc các tác nhân lây truyền trong đó có viêm gan vi rút cho tất cả các đơn vị máu, thành phần máu theo đúng các quy định hiện hành.

- Triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 15189 cho các phòng xét nghiệm sàng lọc máu.

- Tổ chức tư vấn về phòng chống viêm gan vi rút cho người hiến máu.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố kết nối chuyển dữ liệu về các trường hợp nhiễm viêm gan vi rút cho các cơ sở y tế để chẩn đoán, theo dõi, điều trị và gửi báo cáo về hệ thống quản lý bệnh truyền nhiễm của Bộ Y tế.

7. Các bệnh viện công lập và bệnh viện ngoài công lập

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động phòng chống viêm gan vi rút phù hợp điều kiện thực tế tại bệnh viện. Tổ chức thực hiện đúng các hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Bộ Y tế về phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình chuẩn về phòng nhiễm khuẩn trong bệnh viện và các hướng dẫn về khám, điều trị, chăm sóc bệnh nhân viêm gan vi rút theo hướng dẫn của Bộ Y tế; đẩy mạnh việc tư vấn, khám sàng lọc và xét nghiệm phát hiện các chủng vi rút viêm gan, đặc biệt là viêm gan vi rút B, viêm gan vi rút C ở các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh viêm gan vi rút và các đối tượng nguy cơ cao để phát hiện sớm, điều trị kịp thời.

- Nâng cấp và chuẩn hóa các quy trình, trang thiết bị xét nghiệm vi rút viêm gan tại đơn vị để áp dụng các kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán vi rút học đặc biệt đối với vi rút viêm gan B, vi rút viêm gan C phục vụ việc chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút một cách hiệu quả tại bệnh viện.

- Xét nghiệm và điều trị viêm gan B, viêm gan C theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Tại các cơ sở không đủ điều kiện xét nghiệm, chuyển mẫu hoặc giới thiệu bệnh nhân đến các cơ sở y tế tuyến trên để được chẩn đoán và điều trị kịp thời.

- Thực hiện tư vấn, khám sàng lọc viêm gan vi rút cho phụ nữ mang thai và các trường hợp có nguy cơ cao để phát hiện sớm, điều trị kịp thời. Thực hiện tư vấn cho các phụ nữ mang thai, sản phụ để triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đảm bảo đạt tỷ lệ trên 90% và an toàn tiêm chủng.

- Tham gia mạng lưới xét nghiệm sàng lọc máu trong truyền máu và lưu trữ máu, phối hợp thực hiện nội kiểm và ngoại kiểm phòng xét nghiệm để đảm bảo an toàn truyền máu phục vụ cấp cứu, điều trị bệnh nhân.

- Tổng hợp và cung cấp kết quả xét nghiệm, tình hình bệnh nhân viêm gan vi rút kịp thời về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố để tổng hợp.

8. Trung tâm y tế quận, huyện và thành phố Thủ Đức

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn. *Liệu*

- Rà soát các đối tượng tiêm chủng, tổ chức triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi đảm bảo đạt tỷ lệ trên 95%, cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đạt tỷ lệ trên 90%, thực hiện an toàn tiêm chủng; tổ chức các điểm tiêm lưu động tới các khu vực có tỷ lệ bao phủ thấp.

- Triển khai các hoạt động tư vấn, khám sàng lọc viêm gan vi rút cho phụ nữ trong độ tuổi sinh sản, phụ nữ đang mang thai và các đối tượng có nguy cơ cao; tổ chức tư vấn tiêm vắc xin viêm gan B và điều trị dự phòng cho các đối tượng có nguy cơ.

- Phối hợp với các bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh, các phòng xét nghiệm trên địa bàn tổng hợp các thông tin về tình hình bệnh viêm gan vi rút và báo cáo về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật theo quy định.

- Chỉ đạo, hỗ trợ Trạm y tế trên địa bàn xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động phòng chống bệnh viêm gan vi rút; Thường xuyên rà soát các đối tượng tiêm chủng, thực hiện tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đạt trên 90% và trẻ em dưới 1 tuổi đạt trên 95%, đảm bảo an toàn.

- Định kỳ tổng hợp số liệu tình hình bệnh nhân viêm gan vi rút, số liệu tiêm vắc xin viêm gan B về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố tổng hợp theo quy định.

9. Các phòng khám đa khoa, chuyên khoa sản, nhi và cơ sở y tế có phòng sinh

- Triển khai các hoạt động tư vấn, khám sàng lọc viêm gan vi rút cho phụ nữ trong độ tuổi sinh sản, phụ nữ đang mang thai.

- Thực hiện tư vấn và tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đạt tỷ lệ trên 90% theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình chuẩn về phòng nhiễm khuẩn tại đơn vị.

- Định kỳ tổng hợp và cung cấp kết quả xét nghiệm, tình hình bệnh nhân viêm gan vi rút, số liệu tiêm vắc xin viêm gan B về Trung tâm y tế trên địa bàn để tổng hợp theo quy định.

10. Phòng Y tế quận, huyện và thành phố Thủ Đức

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm y tế trên địa bàn phổ biến kế hoạch này đến các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý triển khai thực hiện.

11. Đề nghị Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức

- Căn cứ Kế hoạch số 5007/KH-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch phòng, chống viêm gan vi rút trên địa bàn thành phố giai đoạn 2022-2025 chỉ đạo các đơn vị, ban ngành, đoàn thể trên địa bàn xây dựng kế hoạch của địa phương để triển khai và tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo các đơn vị, ban ngành, đoàn thể trên địa bàn tăng cường triển khai các hoạt động phòng, chống viêm gan vi rút; lồng ghép vào các hoạt động phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

- Chủ động bố trí nhân lực, ngân sách, cơ sở vật chất, huy động sự đóng góp của xã hội, các tổ chức xã hội, các tổ chức từ thiện... để thực hiện thành công kế hoạch phòng, chống viêm gan vi rút trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của kế hoạch hoạt động trên địa bàn. *Yuhiv*

VI. KINH PHÍ

Kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ khác (nếu có), bảng dự trù kinh phí ngân sách nhà nước được dự trù hàng năm theo qui định hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở xét nghiệm và các đơn vị liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và các nội dung được phân công trong Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch của đơn vị để triển khai và tổ chức thực hiện. Định kỳ 6 tháng, năm, các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cho Sở Y tế (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Y tế theo quy định.

2. Hàng năm, giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố tổng hợp báo cáo và tham mưu việc tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và đề ra nhiệm vụ trọng tâm cho giai đoạn tiếp theo.

(Đính kèm: Phụ lục mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể giai đoạn 2023-2025)././

Nơi nhận:

- Cục Y tế Dự phòng -BYT ;
- Cục Phòng, chống HIV/AIDS-BYT;
- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Ủy ban nhân dân quận, huyện và TP.Thủ Đức;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các Phòng - ban Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Bệnh viện công lập và ngoài công lập;
- Trung tâm Y tế quận, huyện thành phố Thủ Đức;
- Phòng Y tế quận, huyện thành phố Thủ Đức;
- Các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân
- Lưu: VT, P.NVY (ĐVN).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Vĩnh Châu

Phụ lục: Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể giai đoạn 2023-2025

Mục tiêu	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Tiêm chủng vắc xin viêm gan B				
Mục tiêu 1: Giảm tỷ lệ HbsAg (+) ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 0,5%.	Bệnh viện và các cơ sở y tế có phòng sinh triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh	100%	100%	100%
	Tỷ lệ trẻ được tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh:	≥ 85%	≥ 85%	≥ 85%
	Trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin viêm gan B ba liều cơ bản (VGB3)	≥ 95%	≥ 95%	≥ 95%
2. Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con				
Mục tiêu 2: Giảm lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con.	Tỷ lệ phụ nữ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai	≥ 70%	≥ 70%	≥ 70%
	Tỷ lệ phụ nữ mang thai mắc viêm gan B được điều trị	≥ 50%	≥ 60%	≥ 70%
3. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế				
Mục tiêu 3: Giảm thiểu lây truyền vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế.	Tỷ lệ tiêm an toàn trong các cơ sở y tế	100%	100%	100%
	Tỷ lệ cán bộ y tế làm việc tại cơ sở khám, chữa bệnh được tiêm phòng viêm gan B	≥ 50%	≥ 70%	100%
4. Can thiệp giảm tác hại				
Mục tiêu 4: Giảm lây truyền vi rút viêm gan B, C trong nhóm sử dụng ma túy.	Số bơm kim tiêm (BKT) cần đảm bảo cung cấp cho một người tiêm chích ma túy trong một năm.	100 BKT	200 BKT	300 BKT
	Tỷ lệ người nghiện chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế.	≥ 30%	≥ 30%	≥ 30%
5. An toàn truyền máu				
Mục tiêu 5: Loại trừ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu.	Duy trì tỷ lệ đơn vị máu được sàng lọc	100%	100%	100%
	Duy trì tỷ lệ đơn vị máu được sàng lọc bằng NAT (<i>Nucleic Acid Testing - Xét nghiệm axit nucleic</i>)	100%	100%	100%
	Duy trì tỷ lệ phòng xét nghiệm sàng lọc máu có hệ thống quản lý chất lượng	100%	100%	100%

/s/

6. Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E				
Mục tiêu 6: Giảm lây truyền vi rút viêm gan A và E qua đường tiêu hóa				
7. Chẩn đoán và điều trị viêm gan vi rút B, C				
Mục tiêu 7: Giảm xơ gan, ung thư gan và tử vong do viêm gan vi rút B và C.	Tỷ lệ người nhiễm vi rút B, C được chẩn đoán			≥ 50%
	Tỷ lệ người đủ tiêu chuẩn điều trị được điều trị viêm gan vi rút B, C.			≥ 60%
	Tỷ lệ người bệnh điều trị viêm gan vi rút B đạt tải lượng vi rút dưới ngưỡng phát hiện.			≥ 90%
	Tỷ lệ người bệnh điều trị viêm gan vi rút C khỏi bệnh.			≥ 90%
	Tỷ lệ người nhiễm HIV đang điều trị ARV được sàng lọc vi rút viêm gan C	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
	Tỷ lệ người được chẩn đoán đồng nhiễm HIV/HCV được điều trị viêm gan C	≥ 50%	≥ 70%	≥ 80%
Mục tiêu 8: Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong dự phòng và điều trị bệnh viêm gan vi rút và dự phòng ung thư gan.				
Mục tiêu 9: Thiết lập hệ thống thông tin chiến lược	Thiết lập hệ thống giám sát viêm gan vi rút trên thành phố			x
	Thiết lập hệ thống theo dõi bệnh nhân được chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút			x
	Liên kết hệ thống dữ liệu cả nước			x
	Xây dựng quy trình báo cáo định kỳ		x	x

20/10/15